

Bản án số: **132/2019/HS-ST**
Ngày 27 - 9 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đăng.
2. Bà Dương Thị Nam.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Ông Lưu Nguyên Vũ - Chức vụ: Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 27 tháng 9 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2019/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 139/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **NGUYỄN VĂN B** (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 04 tháng 5 năm 1996.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn H - Sinh năm 1966; Con bà: Dương Thị L - Sinh năm 1968; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 2; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo Nguyễn Văn B bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

2. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN D** (Tên gọi khác: Không), Sinh ngày 22 tháng 02 năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn T - Sinh năm 1968; Con bà: Đoàn Thị O - Sinh năm 1970; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Nguyễn Thu N - Sinh năm: 1995; Con: Có 03 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Dương Văn D bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

3. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN A** (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 31 tháng 8 năm 1992.

Nơi thường trú: Xóm Trung 3, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn K - Sinh năm 1973; Con bà: Hà Thị C - Sinh năm 1972; Gia đình có 02 anh, em, bị cáo là con thứ 1; Vợ: Dương Thị K - Sinh năm: 1996; Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: +, Tại bản án số 195/HSST ngày 12/9/2012 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xử phạt Dương Văn A 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 15 tháng 12 ngày về tội “Đánh bạc”. Đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 24/12/2013.

+, Tại bản án số 65/HSST ngày 15/7/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Dương Văn A 09 tháng tù về tội “Đánh bạc”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2015.

Bị cáo Dương Văn A bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình.

(Có mặt)

4. Họ và tên: **DƯƠNG VĂN T** (Tên gọi khác: Không) - Sinh ngày 28 tháng 6 năm 1990.

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ văn hoá: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn N - Sinh năm 1968; Con bà: Dương Thị H - Sinh năm 1968; Gia đình có 03 anh, em, bị can là con thứ 1; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Dương Văn T bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/7/2019 đến ngày 08/7/2019 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt)

5. Họ và tên: **PHÙNG XUÂN M** (Tên gọi khác: Không). Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1993.

Nơi thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá: 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phùng Xuân Q - Sinh năm 1963; Con bà: Nguyễn Thị H - Sinh năm 1967; Gia đình có 02 anh, em, bị can là con thứ 1; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo Phùng Xuân M bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Phú Bình.

(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Dương Văn S, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

2. Chị Dương Thị G, sinh năm 1998

Nơi thường trú: Xóm T1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

3. Anh Dương Văn H, sinh năm 1992

Nơi thường trú: Xóm T1, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt)

4. Chị Ngô Thị Y, sinh năm 1989.

Nơi thường trú: Tổ H, phường T, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

Người làm chứng: Chị Dương Thị V, sinh năm 1993

Nơi thường trú: Xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ 00 phút ngày 02/7/2019, Công an huyện Phú Bình nhận được tin báo của quần chúng nhân dân có một số đối tượng đang đánh bạc tại quán Internet ST của anh Dương Văn S, sinh năm 1992, trú tại xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã xác minh, kiểm tra theo nguồn tin phát hiện và bắt quả tang tại khu vực bếp ăn của quán có một số đối tượng đang đánh bạc dưới hình thức đánh sâm phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, gồm: Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M và Dương Văn A.

Vật chứng dùng vào việc đánh bạc thu giữ gồm: số tiền trên chiếu bạc là 3.630.000 đồng, 52 quân bài tú lơ khơ từ A đến K, 02 chiếu nhựa. Ngoài ra còn tạm giữ của Dương Văn T số tiền 2000.000 đồng, Phùng Xuân M số tiền 2.350.000 đồng, T và M khai dùng vào việc đánh bạc, 07 điện thoại di động, 03 xe mô tô các loại, 01 xe ô tô 4 chỗ ngồi và một số đồ vật có liên quan. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và đưa các đối tượng cùng toàn bộ vật chứng về Công an huyện Phú Bình để điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng tham gia đánh bạc khai nhận: Vào khoảng 21 giờ ngày 01/7/2019 Nguyễn Văn B đến quán internet ST để chơi điện tử và gặp Dương Văn D. Đến khoảng gần 5 giờ sáng ngày 02/7/2019 B và D rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Khi thấy Dương Văn T cũng đang ngồi chơi điện tử tại quán thì B rủ T tham gia chơi cùng, T đồng ý. D đi ra xe ô tô của D điều khiển đi đến quán từ trước và lấy 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài mang vào để đánh bạc. B lấy 2 chiếu nhựa trong quán trải ra nền nhà tại khu vực bếp ăn của quán rồi B, D, T cùng ngồi xuống tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng. Lúc này, Phùng Xuân M có mặt trong quán và nhìn thấy B, D, T đánh bạc nên vào tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 7 giờ ngày 02/7/2019 thì có Dương Văn A đến quán để chơi điện tử thấy các đối tượng trên đang đánh bạc thì cũng vào tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 08 giờ 40 phút cùng ngày bị Công an huyện Phú Bình bắt quả tang như đã nêu trên.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng như sau: Các đối tượng đánh bạc dưới hình thức chơi “Sâm” sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 (năm mươi hai) quân, gồm các hàng A (át); 1, 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; J; Q; K, chia cho mỗi người chơi 10 quân bài, ai chia bài thì được quyền đánh bài trước. Có thể đánh một quân bài bất kỳ (gọi là đánh cóc), đánh hai quân bài bất kỳ cùng hàng (đánh đôi), đánh ba quân bài cùng hàng (đánh ba), đánh 04 quân bài cùng hàng (đánh tứ), đánh từ ba quân bài trở lên ở các hàng liên tiếp nhau (đánh dây), những người tiếp theo theo chiều ngược chiều kim đồng hồ đánh bài theo loại mà người đánh trước đã đánh để chặn. Cứ tiếp tục như vậy, đánh đến khi có một người hết bài trước sẽ là người thắng, những người chơi còn lại đếm số quân bài còn trên tay của mình, số tiền phải trả cho người thắng bằng số quân bài nhân với 10.000đ (mười nghìn đồng) (quy định 10.000đ/1 quân bài). Nếu ai còn lại cả 10 (mười) quân trên tay thì gọi là cháy (hoặc lũng) và phải trả cho người thắng 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng). Thắng “Sâm” được hiểu theo các trường hợp như sau: khi có một người chơi báo sâm ngay sau khi chia bài, sau khi báo sâm, người báo được ưu tiên đánh bài trước, nếu đánh hết số bài của mình mà không bị người chơi còn lại chặn thì thắng sâm, hoặc “Sâm” là khi một trong những người chơi có 04

quân bài “2” trong 10 quân bài được chia, hoặc “Sâm” là khi cả 10 quân bài của người chơi được chia đều cùng một màu (đen hoặc đỏ), hoặc “Sâm” là khi trong 10 quân bài của người chơi có 05 đôi liên tiếp nhau. Người thắng “Sâm” sẽ được nhận của những người chơi còn lại mỗi người số tiền là 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), nếu bị chặn “Sâm” sẽ phải trả cho người chặn số tiền là 200.000đ nhân với số lượng người chơi. Khi đánh nếu ai đánh quân bài “2” mà bị chặn bằng tứ quý, hoặc đánh tứ quý mà bị chặn bằng tứ quý thì phải trả cho người chặn được số tiền là 200.000đ.

Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 7.980.000 đồng; 52 quân bài tú lơ khơ từ quân A đến quân K, 02 (hai) chiếu bằng nhựa, loại chiếu đôi. 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei 353023091222807 và 01 (một) ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe số 190175011212 của Nguyễn Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu hồng, màn hình cảm ứng, số Imei 353284076046716 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu sơn xanh - trắng, lắp biển số 20G1-18668, số khung RLCE55P10DY301738, số máy 55P1-301751 và 01 (một) ví giả da, màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810628 và 01 giấy phép lái xe số 190179021611 của Dương Văn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei 354841091079862 của Dương Văn T; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei 013621002869996, và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, màu trắng, màn hình cảm ứng, số Imei 1: 357202077210848 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 356678/05/318810/1 và 01 (một) ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810711 của Dương Văn D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số Imei: 355862/01/746734/5 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đen, lắp biển số 20M6-3445, số khung RLHJC43169Y013437, số máy JC43E-0522739, 01 (một) Đăng ký mô tô, xe máy, số: 065449, biển số đăng ký: 20M6-3445 của Phùng Xuân M (xe do M mượn của anh Dương Văn S – chủ quán internet); đã được nhập kho vật chứng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình chờ xử lý.

Đối với 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai i10, màu sơn: trắng, BKS: 20A-253.30, gắn mào “Taxi Thái Nguyên”, số khung: RLUG6S1DAHNO11102, số máy: G4LAHM659077 do Dương Văn D hợp đồng lái xe taxi với Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển Thái Nguyên và được giao xe để vận chuyển hành khách; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda SH 125i, màu sơn: xanh đen, biển số: 20G1-336.16, số khung: RLHJF4222FY032581, số máy: JF42E1032621 của Dương Văn T. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho Công ty Cổ phần kinh doanh và phát triển Thái Nguyên và Dương Văn T quản lý sử dụng.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 136/CT-VKSPB ngày 28 tháng 8 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M, Dương Văn A về tội: “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình trình bày lời luận tội và đề nghị với Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, Phùng Xuân M đều phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt chính:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Dương Văn A. Xử phạt: Bị cáo Dương Văn A từ 09 đến 12 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M, xử phạt:

Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M đều từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự ra quyết định trả tự do cho bị cáo Phùng Xuân M ngay tại phiên tòa nếu không bị giam trong vụ án khác.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt bổ sung các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt tiền đối với Nguyễn Văn B, Phùng Xuân M vì các bị cáo thuộc hộ cận nghèo và có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 02 (hai) chiếu nhựa, loại chiếu đôi;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.980.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

+ 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 353023091222807 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn B;

+ 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, màn hình cảm ứng, số imel 353284076046716 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A;

+ 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 354841091079862 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T;

+ 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 013621002869996 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 1: 357202077210848 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 356678/05/3188101 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 355862/01/7467345 máy cũ đã qua sử dụng của Phùng Xuân M;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu sơn xanh – trắng BKS 20G1 – 18668, 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLCE55P10DY301738, số máy 55P1-301751, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A.

+ 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810711, mang tên Dương Văn D, SN 22/02/1992;

+ 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe số số 190175011212, mang tên Nguyễn Văn B;

+ 01 ví giả da, màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810628 1 và 01 giấy phép lái xe số số 190179021611, đều mang tên Dương Văn A;

Trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đen BKS 20M6 – 3445, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLHJC43169Y013437, số máy JC43E-0522739, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng và 01 đăng ký mô tô xe máy số: 065449 mang tên Dương Văn Dắc biển số đăng ký 20M6 – 3445 của Dương Văn H.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, nói lời sau cùng các bị cáo đều xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đều đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với chính lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt quả tang, và các chứng cứ tài liệu thu thập trong vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 05 giờ ngày 02/7/2019, tại quán Internet ST của anh Dương Văn S, sinh năm 1992 ở xóm T, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nguyễn Văn B và Dương Văn D rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh sâm sát phạt nhau bằng tiền Việt Nam đồng, sau đó B rủ Dương Văn T tham gia cùng. Khi B, D, T đang đánh bạc thì có Phùng Xuân M và Dương Văn A đến và cùng tham gia đánh bạc. Các đối tượng đánh bạc đến 08 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tổng số tiền dùng vào việc đánh bạc là 7.980.000 đồng và một số vật chứng có liên quan.

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, Phùng Xuân M như nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo đều phạm vào tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Nội dung Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2. ...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Khung hình phạt mà các bị cáo phải chịu trách nhiệm thuộc trường hợp là tội phạm ít nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc trái phép là gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự của địa phương, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo bằng pháp luật hình sự.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, do đó cả 5 bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Tất cả các bị cáo không ai phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc một mức án tương xứng với từng hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra. Trong đó, bị cáo Dương Văn A là người có nhân thân xấu, đã bị xử bằng hai bản án vào các năm 2012 và 2014, mặc dù các bản án này đã được xóa án tích, tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy cần ra mức án tương ứng với 09 tháng tù đối với bị cáo và cần áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/7/2019.

Đối với các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M là những người trực tiếp tham gia đánh bạc với hình thức đánh sâm được thua bằng tiền, vai trò thực hiện tội phạm ngang nhau. Do đó, Hội đồng xét xử cần có mức án tương ứng với mỗi bị cáo là 06 tháng tù. Đồng thời, Hội đồng xét xử thấy trong vụ án này các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn, các bị cáo đều là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, do đó, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát và giáo dục là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, nhằm thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời, cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[4]. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phùng Xuân M đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị giam về một tội phạm khác.

[5]. Hội đồng xét xử áp dụng Điều 329 của Bộ luật tố tụng hình sự, ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn A 45 ngày để đảm bảo việc thi hành án.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự để xem xét phạt bổ sung như sau:

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A đều nhằm mục đích thu lời bất chính, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với mỗi bị cáo là 10 triệu đồng nộp sung công quỹ Nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn B, Hội đồng xét xử thấy gia đình bị cáo có chứng nhận thuộc diện hộ cận nghèo, bị cáo Phùng Xuân M có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có xác nhận của địa phương từ xóm đến xã, do đó Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, xử lý vật chứng như sau:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 02 (hai) chiếc nhựa, loại chiếu đôi;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.980.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

- + 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 353023091222807 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn B;

- + 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, màn hình cảm ứng, số imel 353284076046716 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A;

- + 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 354841091079862 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T;

- + 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 013621002869996 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 1: 357202077210848 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 356678/05/3188101 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 355862/01/7467345 máy cũ đã qua sử dụng của Phùng Xuân M;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu sơn xanh – trắng BKS 20G1 – 18668, 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLCE55P10DY301738, số máy 55P1-301751, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A.

+ 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810711, mang tên Dương Văn D, SN 22/02/1992;

+ 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe số số 190175011212, mang tên Nguyễn Văn B;

+ 01 ví giả da, màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810628 1 và 01 giấy phép lái xe số số 190179021611, đều mang tên Dương Văn A;

Trả lại cho anh Dương Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đen BKS 20M6 – 3445, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLHJC43169Y013437, số máy JC43E-0522739, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn H và 01 đăng ký mô tô xe máy số: 065449 mang tên Dương Văn F biển số đăng ký 20M6 – 3445, vì những tài sản này không liên quan đến tội phạm.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16/9/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và Ủy nhiệm chi chuyển khoản, chuyển tiền điện tử số 228 ngày 13/9/2019 giữa đơn vị trả tiền Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên và đơn vị nhận tiền Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên).

[8]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với các bị cáo như về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính, hình phạt bổ sung, biện pháp cải tạo là phù hợp với quy định của Pháp luật, do đó Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước, theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với bị cáo Dương Văn A;

- Khoản 1 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Văn B; Phùng Xuân M;

- Khoản 1, khoản 3 Điều 321; Điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Dương Văn T, Dương Văn D;

- Điểm a khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 và Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, Phùng Xuân M đều phạm tội “Đánh bạc”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Nguyễn Văn B **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 27/9/2019);

Dương Văn T **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 27/9/2019);

Dương Văn D **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 27/9/2019);

Dương Văn A **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02 tháng 7 năm 2019;

Phùng Xuân M **06** (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **12** (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 27/9/2019);

Giao bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (Gồm các bị cáo: Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Phùng Xuân M) cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra quyết định trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Phùng Xuân M đang bị tạm giam, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

4. Ra quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn A với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm ngày) kể từ ngày tuyên án, để đảm bảo việc thi hành án.

5. Hình phạt bổ sung (phạt tiền):

Phạt tiền các bị cáo Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, phần mỗi bị cáo là 10.000.000đ (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ Nhà nước.

Miễn áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Nguyễn Văn B và Phùng Xuân M.

4. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

- Tịch thu tiêu hủy vật chứng không có giá trị sử dụng gồm có: 01 (một) bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân bài, 02 (hai) chiếu nhựa, loại chiếu đôi;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 7.980.000 đồng là số tiền các bị cáo đánh bạc thu giữ trên chiếu bạc;

- Tạm giữ tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án đối với các bị cáo sau:

- + 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 353023091222807 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn B;

- + 01 điện thoại di động Iphone 6s Plus, màu hồng, màn hình cảm ứng, số imel 353284076046716 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A;

- + 01 điện thoại di động Iphone X, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 354841091079862 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn T;

- + 01 điện thoại di động Iphone 5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 013621002869996 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J5, màu trắng, màn hình cảm ứng, số imel 1: 357202077210848 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 356678/05/3188101 máy cũ đã qua sử dụng của Dương Văn D;

- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu đen, số imel: 355862/01/7467345 máy cũ đã qua sử dụng của Phùng Xuân M;

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha exciter, màu sơn xanh – trắng BKS 20G1 – 18668, 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLCE55P10DY301738, số máy 55P1-301751, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lốp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn A.

- + 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810711, mang tên Dương Văn D, SN 22/02/1992;

+ 01 ví giả da, màu đen, bên trong có 01 giấy phép lái xe số số 190175011212, mang tên Nguyễn Văn B;

+ 01 ví giả da, màu nâu, bên trong có 01 giấy chứng minh nhân dân số 091810628 1 và 01 giấy phép lái xe số số 190179021611, đều mang tên Dương Văn A;

Trả lại cho anh Dương Văn H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án tài sản sau: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda wave, màu sơn đen BKS 20M6 – 3445, xe có 01 gương chiếu hậu bên trái, số khung RLHJC43169Y013437, số máy JC43E-0522739, không kiểm tra các bộ phận bên trong và xăm lớp bên ngoài, xe cũ đã qua sử dụng của Dương Văn H và 01 đăng ký mô tô xe máy số: 065449 mang tên Dương Văn F biển số đăng ký 20M6 – 3445.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, Phùng Xuân M mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt các bị cáo (Nguyễn Văn B, Dương Văn T, Dương Văn D, Dương Văn A, Phùng Xuân M); có mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (gồm: anh Dương Văn S, anh Dương Văn H). Báo cho những người này biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Chị Dương Thị G và chị Ngô Thị Y). Báo cho chị G và chị Y biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các Bị cáo; Người có QL,NVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên